TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LỮ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2023/QĐST-HNGĐ	*Tiên Lữ, ngày 16 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị K, sinh năm 1986;

HKTT: Thôn ĐQ, xã DC, huyện TL, tỉnh HY;

Địa chỉ: Thôn H, thị trấn KC, huyện KC, tỉnh HY.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1985;

HKTT/địa chỉ: Thôn ĐQ, xã DC, huyện TL, tỉnh HY.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Con chung của Chị K và anh Q): Cháu Vũ Thành L, sinh ngày 02/12/2007.

Người đại diện hợp pháp cho cháu L: Chị Đỗ Thị K và Anh Vũ Văn Q - Là bố, mẹ đẻ.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/3/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/3/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị K và Anh Vũ Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị K và anh Q đều khẳng định có 01 con chung là cháu Vũ Thành L, sinh ngày 02/12/2007, hiện đang ở với anh Q. Chị K và anh Q thỏa thuận:

- Anh Q sẽ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Vũ Thành L, cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

- Chị K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Chị K có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, anh Q, c hị Khuyến có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

* Về tài sản: Chị K và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị K và anh Q thống nhất thỏa thuận: Chị Đỗ Thị K tự nguyện chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị K đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004645 ngày 22/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Trả lại chị Đỗ Thị K 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Tiên Lữ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tiên Lữ;
- UBND xã DC, huyện TL (ĐKKH số **, ngày 28/3/20**);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thương